Ngày soạn: **NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY**

 Ngày dạy: **(TRUYỆN THƠ NÔM VÀ NGUYỄN DU)**

**TIẾT: ÔN TẬP BÀI 7**

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY**

**1. Năng lực**

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực tự học

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học để thực hiện các nhiệm ôn tập.

**2. Phẩm chất:** Có ý thức tự học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.**

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ:- GV lớp trưởng làm MC dẫn dắt hoạt động khởi động dưới hình thức trả lời các câu hỏi trắc nghiệm - HS tiếp nhận nhiệm vụCâu 1. Truyện Kiều có nguồn gốc từ đâu ?A. Từ trong dân gian.B. Từ một tác phẩm tự sự của Trung Quốc.C. Thương những con người tài hoa bị chà đạp nên tác giả đã sáng tạo ra.D. Từ cuộc đời một người con gái có tên là Tiểu ThanhCâu 2. Thanh Hiên thi tập là tập thơ được Nguyễn Du viết bằng:A. Chữ Quốc ngữ C. Chữ Nôm B. Chữ Hán D. Chữ La TinhÂu 3.Truyện Kiều là tác phẩm được Nguyễn Du viết bằng:A. Chữ Quốc ngữ C. Chữ Nôm B. Chữ Hán D. Chữ La TinhCâu 4. Trong đoạn trích Trao duyên, thuý Kiều đã trao những kỉ vật nào lại cho Thuý Vân?A. Chiếc vành với bức tờ mâyB. Phím đàn với mảnh hương nguyềnC. Chiếc vành với mớ tócD. Phím đàn, bức tờ mây, chiếc vành, mảnh hương nguyềnCâu5. Loại văn bản dùng lí lẽ và bằng chứng nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một quan điểm, tư tưởng được gọi là văn gì?1. Văn tự sự
2. Văn miêu tả
3. Văn thuyết minh
4. Văn nghị luận

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3:** HS báo cáo, thảo luận:- Một số HS trình bày báo cáo sản phẩm học tập đã chuẩn bị trước lớp (trả lời miệng).- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và hướng dẫn HS kết luận  | **Đáp án:****1B, 2B, 3C, 4. D, 5. D** |

**HOẠT ĐỘNG 2: CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được các năng lực để thực hiện các nhiệm vụ ôn tập

**b. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hoạt động ôn tập kĩ năng đọc (Câu 1,4)****Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**-** Gv chuyển giao nhiệm vụ: Hsthảo luận nhóm 4-6 emKẻ bảng dưới đây vào vở, tóm tắt tình huống, sự kiện và xác định nét nổi bật trong tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều thể hiện qua các văn bản trích trong bài học (câu 1)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Tình huống/ sự kiện** | **Nét nổi bật trong tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều** |
| **Trao duyên** |   |   |
| **Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư - Thúc Sinh** |   |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ****học tập**- Hs thảo luận bài**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****-** GV mời đại diện các nhóm HStrình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Tình huống/ sự kiện** | **Nét nổi bật trong tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều** |
| **Trao duyên** | Thúy Kiều mở lời nhờ cậy, trao duyên cho em gái mình - Thúy Vân | Kiều đau đớn, xót xa tột cùng, nỗi đau không thể diễn tả, Kiều như đã chết trong tâm khi vì chữ hiếu mà Thúy Kiều phải quên đi chữ tình, quên đi hạnh phúc của đời mình đành dang dở. |
| **Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư - Thúc Sinh** | Thúy Kiều bị Hoạn Thư ép làm người ở, hầu rượu và đánh đàn cho mình và Thúc Sinh.Kiều đã gặp lại Thúc Sinh và chứng kiến Thúc Sinh đau khổ, thương xót cho số phận của nàng. | - Kiều bàng hoàng, chua xót nhận ra con người Hoạn Thư bên ngoài nói nói cười cười nhưng bên trong lại luôn tính kế hại Kiều.- Kiều ngậm ngùi chấp nhận, tiếc thương, khóc than trong lòng vì số phận của mình, tủi thân khi chứng kiến Thúc Sinh - Hoạn Thư cười cười nói nói bên nhau. |

 |
| **NV2:****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm****vụ học tập****-** Gv chuyển giao nhiệm vụ: **Nhận xét về một số nét đặc sắc nghệ thuật của "Truyện Kiều" qua các văn bản đã học (Câu 2)****Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập****-** HS đọc BT theo phân công nhóm, HS nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó kẻ phiếu học tập và hoàn thành BT.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.Bước 4: **Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | Tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du là một tác phẩm văn học nổi tiếng của văn học Việt Nam không chỉ bởi nội dung, cốt truyện đặc sắc mà còn bởi những vẻ đẹp nổi bật trong nghệ thuật tác phẩm:- Nguyễn Du vô cùng tài tình trong việc sử dụng ngôn ngữ để tạo nên những hình ảnh sắc nét, mạch lạc và đầy cảm xúc. Bên cạnh đó, ông còn sử dụng đa dạng các loại câu như câu đơn, câu ghép,,,,, tạo nên sự phong phú và hấp dẫn cho ngôn ngữ trong tác phẩm.- Nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Du cũng để lại những ấn tượng sâu sắc. Nguyễn Du sử dụng ngòi bút ước lệ, ẩn dụ tượng trưng quen thuộc trong thơ trung đại; với các nhân vật phản diện, nhà thơ thường sử dụng ngôn từ bình dân tả thực. Bên cạnh đó, ông còn có những đặc sắc nghệ thuật khi tả cảnh với bút pháp tả cảnh ngụ tình sinh động, giúp nhân vật thể hiện cảm xúc, tâm trạng của mình một cách gián tiếp. Tất cả đã làm nên một "Truyện Kiều" với những sáng tạo mới mẻ về hình thức thể hiện.- Tác phẩm là sự kết tinh các thành tựu nghệ thuật văn học dân tộc trên các phương diện ngôn ngữ, thể loại. Về thể loại, tác phẩm được viết dưới hình thức một truyện thơ Nôm với thể thơ lục bát truyền thống quen thuộc. Về ngôn ngữ, tác phẩm được viết bằng chữ Nôm có vận dụng kết hợp linh hoạt với các ca dao, thành ngữ quen thuộc. |
| NV3**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập****-** Gv chuyển giao nhiệm vụ: **Qua các văn bản đã học, đã đọc, bạn rút ra được những lưu ý gì khi đọc một đoạn trích trong một truyện thơ Nôm như "Truyện Kiều" hoặc một bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du (Câu 3)****Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ****học tập****-** HS đọc BT theo phân công nhóm, HS nghe yêu cầu và hướng dẫn củaGV, sau đó kẻ phiếu học tập và hoàn thành BT.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | **Câu 3.** **Qua các văn bản đã học, đã đọc, bạn rút ra được những lưu ý gì khi đọc một đoạn trích trong một truyện thơ Nôm như "Truyện Kiều" hoặc một bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du**Khi đọc một đoạn trích trong một truyện thơ Nôm như Truyện Kiều hoặc một bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du, ta cần lưu ý:- Phải hiểu được ngữ nghĩa và ngữ cảnh: Vì các tác phẩm này được viết từ lâu đời và sử dụng ngôn ngữ cổ, nên có rất nhiều từ ngữ, cách diễn đạt không giống như ngôn ngữ hiện đại. Do đó, việc hiểu được ngữ nghĩa và ngữ cảnh của từng đoạn trích là rất quan trọng để có thể tường minh được nội dung- Nhận biết được những hình ảnh, bức tranh, âm nhạc, phong cảnh, con người...: Mỗi đoạn trích trong các tác phẩm của Nguyễn Du đều được xây dựng rất tỉ mỉ và chi tiết, hình ảnh được tô điểm rất đa dạng và phong phú. Việc nhận biết được các hình ảnh, bức tranh, phong cảnh, con người trong từng đoạn trích sẽ giúp người đọc hình dung được bối cảnh, cảm nhận được màu sắc, không khí của tác phẩm.- Phải chú ý đến những nét đặc sắc trong nghệ thuật: Trong các tác phẩm của Nguyễn Du, nhà văn đã sử dụng rất nhiều kỹ thuật nghệ thuật để tạo ra tác phẩm hoàn hảo như: tả cảnh, tả người, tả âm thanh, tả màu sắc, xây dựng nhân vật, câu từ tinh tế và trau chuốt...Việc nhận ra được các kỹ thuật này sẽ giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp và tác dụng của từng kỹ thuật trong tác phẩm. |
| NV4. **Hoạt động ôn tập kĩ năng viết và nói, nghe****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm****vụ học tập****-** Gv chuyển giao nhiệm vụ: **Khi viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học hoặc tác phẩm nghệ thuật, bạn cần lưu ý những điều gì ? (Câu 4)****Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ****học tập****-** HS đọc BT theo phân công nhóm, HS nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó kẻ phiếu học tập và hoàn thành BT.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.Bước 4: **Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | **Câu 4: Khi viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học hoặc tác phẩm nghệ thuật, bạn cần lưu ý những điều gì ?**Khi viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học hoặc tác phẩm nghệ thuật, bạn cần lưu ý:- Cần đọc kỹ tác phẩm dự định lựa chọn để khai thác vấn đề xã hội nhằm hiểu rõ tình huống, sự kiện và nhân vật liên quan đến vấn đề xã hội mà bạn muốn nghị luận.- Xác định rõ vấn đề xã hội mà bạn muốn nghị luận. Đó phải là một vấn đề có tính phản ánh đời sống, xã hội, tác động đến nhiều người, gây tranh cãi và đòi hỏi sự chú ý của công chúng.- Cần xây dựng lập luận logic, có tính thuyết phục, trình bày sự phân tích và đánh giá vấn đề xã hội đó một cách khách quan và sâu sắc.- Cần sử dụng ngôn từ chính xác, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng người đọc của mình. Ngoài ra, bạn cũng cần tránh sử dụng ngôn từ và hình thức viết tắt, ngôn ngữ lệch lạc hay mất tôn trọng đối với những đối tượng liên quan. |
| NV5.**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập****-** Gv chuyển giao nhiệm vụ: **Theo bạn, việc quan sát, trải nghiệm thực tế có vai trò, tác dụng như thế nào trong học tập và trong đời sống của con người? (Câu 5)****Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập****-** HS đọc BT theo phân công nhóm, HS nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó kẻ phiếu học tập và hoàn thành BT.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.Bước 4: **Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | **Câu 5: Theo bạn, việc quan sát, trải nghiệm thực tế có vai trò, tác dụng như thế nào trong học tập và trong đời sống của con người?**Theo em, việc quan sát và trải nghiệm thực tế là rất quan trọng trong học tập và trong đời sống của con người vì nó giúp ta hiểu được bản chất thực sự của những vấn đề và sự việc xảy ra xung quanh mình.- Trong học tập, việc quan sát và trải nghiệm thực tế giúp cho chúng ta có thể áp dụng kiến thức học được vào thực tiễn một cách chính xác và hiệu quả. - Trong đời sống, việc quan sát và trải nghiệm thực tế giúp cho con người có thể đối diện với những vấn đề và tình huống đời thường một cách chính xác và hiệu quả hơn. - Ngoài ra, việc quan sát và trải nghiệm thực tế còn giúp cho con người phát triển kỹ năng tư duy phản biện, suy luận, phân tích và giải quyết vấn đề. Khi ta quan sát và trải nghiệm thực tế, ta sẽ đặt ra những câu hỏi và tìm kiếm câu trả lời, từ đó rèn luyện được kỹ năng tư duy phản biện và suy luận.→ Việc quan sát và trải nghiệm thực tế là rất cần thiết trong học tập và trong đời sống của con người. Nó giúp ta hiểu được bản chất thực sự của những vấn đề và sự việc xảy ra xung quanh mình, từ đó áp dụng kiến thức một cách chính xác và hiệu quả, phát triển kỹ năng tư duy phản biện, suy luận, phân tích và giải quyết vấn đề. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học

**b. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS DỰ**  | **KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****- Gv chuyển giao nhiệm vụ:****T**ìm đọc thêm những tác phẩm của Nguyễn Du- Hs tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiệnnhiệm vụ****-** Gv quan sát, lắng nghe gợi mở- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo, thảo luận****-** Gv tổ chức hoạt động- Hs trả lời câu hỏi**Bước 4: Kết luận, nhận định****-** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **T**ìm đọc thêm những tác phẩm của Nguyễn Du |